

THUYẾT MINH DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

1. Tên QCVN

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám.

2. Tình hình liên quan tới QCVN

Trong thời gian qua, Cục Viễn thám quốc gia đã chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng trình Bộ Khoa học Công nghệ công bố các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về lĩnh vực viễn thám. Các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) này đã góp phần nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong các hoạt động viễn thám. Các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) được xây dựng trên cơ sở chấp nhận với mức độ hoàn toàn tương đương khá cao với tiêu chuẩn, quy chuẩn của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế uy tín như ISO, các tổ chức tiêu chuẩn hóa khu vực và với các tổ chức tiêu chuẩn hóa nước ngoài mà hiện nay đang được áp dụng rộng khắp ở trên thế giới. Việc xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) viễn thám địa phương còn chưa có, chưa được lãnh đạo địa phương quan tâm đúng mức.

Hiện tại việc giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám đang được thực hiện trong một số dự án, nhiệm vụ chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Cho đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã ban hành QCVN 05:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí do Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế trình duyệt; Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và được ban hành theo Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí. Trong Quy chuẩn này chủ yếu xác định ngưỡng các tham số chất lượng không khí và Phương pháp quan trắc để xác định giá trị nồng độ thông số cơ bản, thông số độc hại trong không khí xung quanh.

QCVN 05:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí tuy đã thống nhất nhưng có một số vấn đề sau:

- Chưa có các quy định về tiêu chuẩn quy chuẩn quy trình cụ thể cho việc giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám;
- Chưa quy định cụ thể cho việc xử dụng ảnh viễn thám, phương pháp chiết xuất thông tin một số thành phần chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám với các ảnh viễn thám có các tính năng, thông số kỹ thuật khác biệt nhau.

- Chưa có Quy chuẩn kỹ thuật về giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám để phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực viễn thám trong xử lý thành lập bản đồ chuyên đề ô nhiễm không khí.

Tại mục 2 Điều 27 Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2019 về hoạt động viễn thám giao Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) có trách nhiệm Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật; định mức kinh tế kỹ thuật của lĩnh vực viễn thám, quy chế phối hợp liên ngành về khai thác sử dụng dữ liệu viễn thám và trên cơ sở khảo nghiệm thực tế sản xuất, thông qua việc thực hiện Dự án chính phủ ứng dụng viễn thám trong quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu và các lĩnh vực khác phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật cần có quy định cụ thể các bước giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám.

Vì thể hiện nay các đơn vị có hoạt động sản xuất bản đồ chuyên đề từ ảnh viễn thám thực hiện quy trình Xử lý, chiết xuất nội dung chuyên đề giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám chưa thống nhất các tiêu chuẩn, quy chuẩn cụ thể, sản phẩm giao nộp về cơ quan quản lý nhà nước về viễn thám gặp nhiều khó khăn trong việc xác định chất lượng, quy cách cụ thể của sản phẩm. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn trong Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực viễn thám việc xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám là hết sức cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

3. Căn cứ xây dựng QCVN

3.1 Các văn bản pháp lý làm cơ sở cho việc xây dựng QCVN

+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

+ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

+ Luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

+ Luật Đo đạc và Bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 25 tháng 6 năm 2018;

+ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 16/2018/TT-BTNMT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ

trường Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN ngày 01 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số: 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

+ Thông tư số: 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

+ Quyết định số 2466/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp cơ sở thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Quyết định số 1677/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc ban hành quy chế quản lý hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Quyết định số 2234/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Danh mục xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2022-2025;

+ Quyết định số 3674/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Danh mục xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2024;

+ Quyết định số 1849/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp cơ sở thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Quyết định số 135/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về mức chi đối với nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.3.2 Các tài liệu sử dụng làm cơ sở để biên soạn

- Luật bảo vệ môi trường 2020;
- Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

- Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

- QCVN 05:2023/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí do Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế trình duyệt; Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và được ban hành theo Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.

- Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 – 2025.

4. Tóm tắt nội dung của QCVN

Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nêu trên chỉ phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường liên quan đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám gồm: CO, SO₂, NO₂, O₃, PM₁₀, PM_{2.5}. Dự thảo QCVN được ban hành không ảnh hưởng thương mại quốc tế.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám, gồm các nội dung chính sau:

Lời nói đầu

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1 Phạm vi điều chỉnh

2 Đối tượng áp dụng

3 Giải thích từ ngữ

4 Cơ sở toán học

5 Chuẩn khuôn dạng dữ liệu đầu ra

II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

1 Quy định kỹ thuật chiết xuất các thông số CO, SO₂, NO₂, O₃

1.1 Thu thập dữ liệu, tài liệu.

- 1.2 Chuẩn hóa dữ liệu.
- 1.3 Tính nồng độ các khí ở tầng mặt đất
- 1.4 Đánh giá độ chính xác
- 2.2 Quy định kỹ thuật chiết xuất các thông số bụi PM₁₀ và PM_{2.5}
- 2.1 Thu thập dữ liệu
- 2.2 Chuẩn hóa dữ liệu
- 2.3 Tính toán nồng độ PM₁₀ và PM_{2.5} từ giá trị AOD
- 2.4 Quy định về đánh giá độ chính xác
- III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ
- 1 Phương thức đánh giá sự phù hợp
- 2 Quy định về công bố hợp quy
- 3 Phương pháp thử
- IV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
- V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5. Đối chiếu nội dung QCVN với các tài liệu tham khảo

Trong dự thảo QCVN này đã có sự rà soát QCVN 05:2023/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí do Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế trình duyệt; Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định và được ban hành theo Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh để từ đó xác định một số tham số ô nhiễm môi trường có thể xác định từ dữ liệu viễn thám. Ngoài ra, trong nội dung của QCVN còn đối chiếu tham khảo các dự án mà Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang triển khai trong các nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị.

Các nội dung liên quan đến so sánh giải trình về tham khảo tài liệu Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13 tháng 03 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành QCVN 05:2023/BTNMT về chất lượng không khí với nội dung QCVN được thể hiện ở bảng dưới đây.

Nội dung quy chuẩn	Tài liệu tham khảo	Kết quả đối chiếu nội dung
	QCVN	

	05:2023/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí	
I. QUY ĐỊNH CHUNG		Thống nhất với các văn bản đã ban hành
1.1. Phạm vi điều chỉnh		<p>Trong QCVN này điều chỉnh cho công tác xác định tham số một thông số chất lượng không khí:</p> <p>1.1 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này quy định yêu cầu kỹ thuật về giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám gồm: CO, SO₂, NO₂, O₃, PM₁₀, PM_{2.5}.</p> <p>1.2 Quy chuẩn áp dụng cho việc giám sát, đánh giá chất lượng không khí xung quanh bằng công nghệ viễn thám.</p> <p>1.3 Quy chuẩn này không áp dụng cho việc giám sát chất lượng không khí trong nhà hoặc các khu vực kín. (nội dung này giữ nguyên)</p>
2 Đối tượng áp dụng		<p>Bổ sung nội dung liên quan đến đối tượng thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực hoạt động viễn thám trong giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám.</p> <p>Quy chuẩn này áp dụng đối với:</p> <p>Cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</p> <p>Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám gồm: CO, SO₂, NO₂, O₃, PM₁₀, PM_{2.5}.</p>
3 Giải thích từ ngữ		<p>Bổ sung thêm một số khái niệm trong nội dung chuyên môn lĩnh vực viễn thám gồm:</p> <p>3.4 Cột không khí dùng trong giám sát chất lượng không khí: là một đoạn không gian trong khí quyển, có chiều cao từ bề mặt đất lên đến độ cao của ranh giới hành tinh.</p> <p>3.5 Độ cao của lớp ranh giới hành tinh (PBLH), là lớp thấp nhất của khí quyển, nơi các quá trình vận chuyển làm thay đổi</p>

		<p>cấu trúc và thành phần của khí quyển. Lớp ranh giới hành tinh có độ cao khoảng từ 1-3 km tính từ bề mặt trái đất.</p> <p>3.6 Các trạm quan trắc chất lượng không khí tiêu chuẩn: là các trạm quan trắc chất lượng không khí đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, phương pháp quan trắc được quy định tại Điều 31 Thông tư 10/2021/TT-BTNMT.</p> <p>3.7 AOD (Aerosol Optical Depth) là độ dày quang học của aerosol trong khí quyển theo chiều thẳng đứng.</p> <p>3.8 Tầng mặt đất là phần thấp nhất của khí quyển, kéo dài từ mặt đất lên độ cao 100m.</p> <p>3.9 Bộ dữ liệu phục vụ giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám (gọi tắt là Bộ dữ liệu giám sát chất lượng không khí) là tập hợp các thông tin, dữ liệu của các thông số cơ bản được sử dụng để quan trắc, giám sát định kỳ bằng viễn thám nhằm đánh giá chất lượng không khí.</p>
4. Cơ sở toán học	Không có	<p>Bổ sung thêm nội dung này để phục vụ công tác sản xuất quy định đầu ra của dữ liệu giám sát.</p> <p>Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 (sau đây được gọi là Hệ VN-2000) theo quy định tại Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20 tháng 6 năm 2001 của Tổng cục Địa chính (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưới chiếu hình trụ ngang đồng góc UTM (Universal Transverse Mecator), Ellipsoid WGS84; - Múi chiếu 6°, hệ số điều chỉnh tỷ lệ biến dạng chiều dài $k_0 = 0,9996$.
5 Chuẩn khuôn dạng dữ liệu đầu ra		<p>Bổ sung thêm nội dung này để phục vụ công tác sản xuất quy định đầu ra của dữ liệu giám sát.</p> <p>Chuẩn về khuôn dạng dữ liệu đầu ra ở dạng số (định dạng TIFF, GEOTIFF, JPEG).</p>

<p style="text-align: center;">II. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT</p>	<p>QCVN 05:2023/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí</p>	<p>1. Chỉ xác định 6 thông số cơ bản trong không khí xung quanh bằng công nghệ viễn thám: Không xác định thông số Tổng bụi lơ lửng (TSP). Không xác định các thông số độc hại trong không khí xung quanh.</p> <p>2. Bổ sung các nội dung kỹ thuật xác định các thông số này theo 2 nội dung chiết xuất các thông số từ viễn thám: 1 Quy định kỹ thuật chiết xuất các thông số CO, SO₂, NO₂, O₃</p> <p>1.1 Thu thập dữ liệu, tài liệu. 1.2 Chuẩn hóa dữ liệu. 1.3 Tính nồng độ các khí ở tầng mặt đất 1.4 Đánh giá độ chính xác</p> <p>2.2 Quy định kỹ thuật chiết xuất các thông số bụi PM10 và PM2.5</p> <p>2.1 Thu thập dữ liệu 2.2 Chuẩn hóa dữ liệu 2.3 Tính toán nồng độ PM10 và PM2.5 từ giá trị AOD 2.4 Quy định về đánh giá độ chính xác</p>
<p style="text-align: center;">III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ</p>	<p>QCVN 05:2023/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí</p>	<p>Bổ sung nội dung cho phù hợp với quy định hiện hành.</p> <p>1 Phương thức đánh giá sự phù hợp</p> <p>Sử dụng Phương thức 1: Thử nghiệm mẫu điển hình để đánh giá sự phù hợp. Nội dung và trình tự thực hiện các hoạt động chính trong Phương thức 1 thực hiện theo mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN.</p> <p>2 Quy định về công bố hợp quy</p> <p>2.1 Việc công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.</p> <p>2.2 Kết quả đo kiểm/thử nghiệm phục vụ công bố hợp quy phải thực hiện tại phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc công nhận theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCHN.</p>

		<p>3 Phương pháp thử</p> <p>3.1 Sử dụng các phương pháp, công cụ để trích xuất các thông số CO, SO₂, NO₂, O₃, PM₁₀, PM2.5. theo các định dạng quy định để phục vụ kiểm tra.</p> <p>3.2 Kiểm tra các thông số CO, SO₂, NO₂, O₃, PM₁₀, PM2.5. theo các chỉ tiêu kỹ thuật như quy định tại Phần II của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.</p> <p>3.3 Trường hợp khi kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật tại Phần II của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này không đáp ứng, kết luận không phù hợp với quy chuẩn.</p>
IV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	<p>QCVN 05:2023/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí</p> <p>Không có</p>	<p>Bổ sung nội dung cho phù hợp với quy định hiện hành.</p> <p>1 Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thuộc đối tượng phải áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này có trách nhiệm công bố hợp quy đối với sản phẩm các thông số CO, SO₂, NO₂, O₃, PM₁₀, PM2.5. do mình tự đầu tư.</p> <p>2 Các cơ quan chủ quản có trách nhiệm công bố hợp quy đối với sản phẩm các thông số CO, SO₂, NO₂, O₃, PM₁₀, PM2.5. do mình quản lý xây dựng.</p> <p>3 Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	<p>QCVN 05:2023/BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí</p> <p>Không có</p>	<p>Bổ sung nội dung cho phù hợp với quy định hiện hành.</p> <p>1 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.</p> <p>2 Cục Viễn thám quốc gia có trách nhiệm tổ chức phổ biến, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này.</p> <p>3 Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, quyết định./.</p>

Nêu những điểm hạn chế về nội dung trong dự thảo TCVN/QCVN.

Đối với lĩnh vực Viễn thám hiện nay chưa có tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm, tổ chức đánh giá sự phù hợp. Cục Viễn thám quốc gia là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường có chức năng Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, kiểm nghiệm phương tiện đo sử dụng trong hoạt động viễn thám theo quy định của pháp luật về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Cục hiện có Trung tâm kiểm định chất lượng sản phẩm và Thiết bị viễn thám có nhiệm vụ giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm viễn thám và các thiết bị của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện theo kế hoạch Bộ giao và giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm viễn thám, kiểm định thiết bị viễn thám, bản đồ chuyên đề thành lập từ dữ liệu viễn thám theo yêu cầu của các bộ, ngành và địa phương.

Để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật và các quy định về chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012; nội dung của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này vẫn quy định đầy đủ các nội dung: Phương thức đánh giá sự phù hợp và Quy định về công bố hợp quy và sẽ nghiên cứu kiện toàn các tổ chức chứng nhận, tổ chức thử nghiệm, tổ chức đánh giá sự phù hợp trong thời gian tới cho phù hợp với nhiệm vụ quản lý việc thực hiện các TCVN, QCVN theo đúng quy định.

6. Hiệu quả dự kiến của việc áp dụng QCVN

Việc áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát một số thông số chất lượng không khí bằng công nghệ viễn thám sẽ thống nhất cao về chất lượng sản phẩm, giúp cho việc trao đổi, chia sẻ dữ liệu dễ dàng giữa các cơ quan quản lý, các tổ chức và cá nhân, tăng hiệu quả sử dụng và giá trị sử dụng dữ liệu, góp phần tăng hiệu quả phát triển kinh tế xã hội.

Hà Nội, Ngày 16 tháng 3 năm 2026

Tổ trưởng tổ soạn thảo
Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phạm Minh Hải